TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 738/2020/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 08 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 578/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Út N, sinh năm 1985;
Địa chỉ cư trú: Đường C, phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông Ngô Kim S, sinh năm 1982;
Địa chỉ cư trú: Đường C, phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Thị Út N và ông Ngô Kim S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Út N và ông Ngô Kim S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 00117, quyển số 01/2003 ngày 13 tháng 6 năm

2003 của Ủy ban nhân dân phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Bà Đặng Thị Út N là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Ngô Kim X, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2012; ông Ngô Kim S là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Ngô Kim O, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2003.

Ông Ngô Kim S và bà Đặng Thị Út N có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản khi ly hôn: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, bà N thỏa thuận chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0026185 ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp; hoàn lại cho bà Nhung số tiền 150.000 đồng.

3. Thi thành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND Phường 12, Q. Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thành Phong